

quá khó khăn nên vợ chồng thống nhất bà D về nhà cha, mẹ tại xã Điện Thọ sinh sống, còn ông V sống cùng cha, mẹ ông tại phường Điện An. Trong thời gian này ông V không có trách nhiệm với vợ con, không đưa tiền để nuôi con và bỏ nhà ra đi biệt tích. Đến tháng 3/2021 ông Thân Sinh là cha ông V đã yêu cầu tuyên bố ông Thân Vĩnh V mất tích. Tại Quyết định số 20/2021/QĐST-DS ngày 10/9/2021 TAND thị xã Điện Bàn đã tuyên bố ông Thân Vĩnh V mất tích. Vợ chồng bà D sống ly thân hơn 10 năm nay, tình cảm không còn nên bà D yêu cầu ly hôn ông V.

Về con chung: Có 2 con chung

+ Thân Nguyễn Uyển Nh – Sinh ngày 18/7/2008

+ Thân Vĩnh Nhật T - Sinh ngày 01/6/1999 (đã trưởng thành)

Hiện nay 2 con đang sống cùng bà D, khi ly hôn bà D yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn ông V đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, giao nhận bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, ông V đã mất tích nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết và xét xử vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn ông V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho bà D được ly hôn ông V, giao con chung cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà D yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông V, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Nơi cư trú cuối cùng của ông V tại phường ĐA, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông V đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Thân Vĩnh V kết hôn vào ngày 16/7/1998, có đăng ký kết tại UBND xã ĐT, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông V là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà D khai là do vợ chồng tình tính không hợp, công việc không ổn định, kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và ông V đã bỏ nhà đi biệt tích từ cuối năm 2007 đến nay. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 20/2021/QĐST-DS ngày 10/9/2021 của TAND thị xã Điện Bàn đã tuyên bố ông Thân Vĩnh V mất tích. Vợ chồng bà D không chung sống với nhau hơn 10 năm nay, vợ chồng không còn tình cảm và ông V bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX cần phải cho bà D được ly hôn với ông V là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Thân Nguyễn Uyển Nh – Sinh ngày 18/7/2008 và Thân Vĩnh Nhật T - Sinh ngày 01/6/1999. Thân Vĩnh Nhật T đủ 18 tuổi nên HĐXX không xem xét. Đối với cháu Nh bà D có yêu cầu được nuôi con và cháu Như có nguyện vọng được sống cùng mẹ sau ly hôn, cháu Như sống cùng bà D từ nhỏ đến nay được bà D chăm sóc, nuôi dưỡng rất tốt, hơn nữa hiện nay ông V đã mất tích. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho con chưa thành niên và đáp ứng nguyện vọng của con từ đủ 7 tuổi trở lên, HĐXX cần phải giao cháu Như cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về khoản cấp dưỡng nuôi con bà D không yêu cầu nên không xem xét. Sau khi ly hôn, ông V được quyền thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung: Bà D khai không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Luật phí và Lệ phí, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Điều 147 BLTTDS thì bà D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D đối với ông Thân Vĩnh V về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị D được ly hôn ông Thân Vĩnh V.

2/ Về quan hệ con chung: Có 02 con chung

+ Thân Nguyễn Uyển Nh – Sinh ngày 18/7/2008

+ Thân Vĩnh Nhật T - Sinh ngày 01/6/1999 (đã trưởng thành)

Giao con Thân Nguyễn Uyển Nh cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng (*Thân Nguyễn Uyển Nh hiện nay đang chung sống cùng bà Nguyễn Thị D*).

Bà Nguyễn Thị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, ông Thân Vĩnh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0000846 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa gửi đến hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đương sự
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND xã ĐT;
- THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nhung

